

**THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
VÀ NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên trân trọng kính mời quý Cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031, như sau:

1. Thời gian: 6h45 ngày 20/4/2026

2. Địa điểm : Số 18 Bảo Quốc, phường Thuận Hóa, thành phố Huế.

3. Điều kiện tham dự họp

- Tất cả các cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách triệu tập;

- Cổ đông không trực tiếp tham dự phiên họp ĐHCĐ có thể ủy quyền cho người khác tham dự họp. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu gửi kèm).

4. Nội dung họp ĐHCĐ:

- Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả thực hiện SXKD nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhiệm vụ sản xuất nhiệm kỳ 2026 – 2031;

- Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2025 và tổng kết nhiệm kỳ 2021 – 2026; Định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 – 2031;

- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và tổng kết nhiệm kỳ 2021 – 2026, định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Ban Kiểm soát;

- Thông qua Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2021 – 2026 và báo cáo tài chính năm 2025;

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

- Thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026;

- Thông qua miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026;

- Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031;

- Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031;

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ...

5. Đăng ký tham dự phiên họp.

- Quý cổ đông gửi đăng ký tham dự hoặc giấy ủy quyền (theo mẫu) về Công ty (qua Phòng TC-HC) trước 16h ngày 10/4/2026.

- Khi đến tham dự họp ĐHĐCĐ, Cổ đông vui lòng đến trước thời gian khai mạc ít nhất 10 phút và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông các giấy tờ sau: Thông báo mời họp, Căn cước hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKKD và giấy ủy quyền họp lệ tham dự họp (nếu là người được ủy quyền) để kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ/Phiếu biểu quyết.

6. Tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ

Toàn bộ tài liệu phiên họp được đăng trên trang điện tử của Công ty: <http://dsbinhtrithien.vn> tại mục Quan hệ cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Trang Thông tin điện tử công ty;
- Lưu VT, TC-HC.



Trần Minh Nghĩa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:.....
Số CCCD/ĐKKD:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên.
(Bằng chữ:.....cổ phần)

1. Bên nhận ủy quyền:

Ông (Bà):.....
Số CCCD/ĐKKD:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:.....
Số cổ phần ủy quyền:.....

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được quyền thay thế bên ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên tổ chức vào ngày 20/4/2026 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông này với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc phiên họp.

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền cho bên thứ 3 thực hiện các công việc đã được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....
Ghi chú: Xin vui lòng gửi bản chính Giấy ủy quyền về Công ty trước 16 giờ ngày 10/4/2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
(Theo nhóm)

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN

Chúng tôi là những Cổ đông của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên (có danh sách kèm theo) cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):.....

Số CCCD:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được quyền thay thế bên ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên tổ chức vào ngày 20/4/2026 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông này với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc phiên họp.
- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền cho bên thứ 3 thực hiện các công việc đã được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

ĐẠI DIỆN NHÓM NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

.....

Ghi chú: Xin vui lòng gửi bản chính Giấy ủy quyền về Công ty trước 16giờ ngày 10/4/2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**



TÀI LIỆU

**Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

HUẾ, THÁNG 4 NĂM 2026



DANH MỤC TÀI LIỆU
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
và nhiệm kỳ 2026 -2031s
Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên

STT	Nội dung
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông
2	Thẻ lệ biểu quyết
3	Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; Quy chế miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031; Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031
4	Thông báo Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu đơn đề cử, ứng cử; Sơ yếu lý lịch ...)
5	Báo cáo của Giám đốc về kết quả thực hiện SXKD nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhiệm vụ sản xuất nhiệm kỳ 2026 – 2031
6	Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2025 và tổng kết nhiệm kỳ 2021 – 2026; Định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 – 2031
7	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và tổng kết nhiệm kỳ 2021 – 2026, định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Ban Kiểm soát
8	Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2021 – 2026 và báo cáo tài chính năm 2025
9	Tờ trình thông qua thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>+ Tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031</i> <i>+ Tờ trình thông qua các chỉ tiêu, nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026</i>
10	Dự thảo Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
VÀ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

1. Thời gian: 6h45' ngày 20/4/2026

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty - Số 18 Bảo Quốc, phường Thuận Hóa, TP Huế.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
06h45-7h00	Công tác chuẩn bị:	
	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban Tổ chức
	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban KT tư cách cổ đông
7h00-7h10	Khai mạc:	
	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc	Ban Tổ chức
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Hướng dẫn thể lệ biểu quyết	Ban KT tư cách cổ đông
	Bầu Ban Chủ tọa.	Ban tổ chức
	- Cử Ban Thư ký - Bầu Ban kiểm phiếu	Chủ tọa
Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội, Thể lệ biểu quyết.		
	Nội dung họp:	
7h10-7h20	Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021 - 2026 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031.	Giám đốc
7h20-7h30	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031.	HĐQT
7h30-7h35	Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026; kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031.	BKS
7h35-7h40	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025.	KTT

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h40-7h45	Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ về miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên do kết thúc nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.	Chủ tọa
7h45-7h55	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị kiểm soát viên: - Quy chế miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên; - Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ. - Hướng dẫn và tiến bộ phiếu miễn nhiệm HĐQT, KSV. - Bỏ phiếu miễn nhiệm thành viên HĐQT, KSV.	Ban Bầu cử - kiểm phiếu
7h55-8h00	Công bố kết quả kiểm phiếu miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên.	Ban Bầu cử - kiểm phiếu
8h00-8h20	Phát biểu của Lãnh đạo Công ty Mẹ - TCT ĐSVN	TCT
8h20-8h40	Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026 - 2031: - Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên - Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm viên đủ tiêu chuẩn. - Hướng dẫn và tiến hành bầu cử TV. HĐQT; TV. BKS. - Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên.	Ban Bầu cử - kiểm phiếu
8h40-8h50	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và sửa đổi Điều lệ Công ty.	ĐHĐCĐ
8h50-8h55	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026 - 2031.	Ban Bầu cử - kiểm phiếu
8h55-9h20	Đại hội giải lao: - HĐQT, BKS họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát.	HĐQT, BKS
9h20-9h25	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ra mắt	HĐQT, KSV
9h25-9h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Minh Nghĩa

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031

1. Các quy định chung

- Việc biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Thẻ lệ biểu quyết này;

- Nguyên tắc biểu quyết: công khai, trực tiếp.

2. Phiếu biểu quyết

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông theo ủy quyền đến dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát một "Phiếu biểu quyết" có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền và tổng số cổ phần Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng.

Biểu quyết bằng cách giơ "Phiếu biểu quyết" khi Đoàn Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các nội dung của phiên họp.

3. Trình tự biểu quyết:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.

- Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền phải kiểm tra lại tổng số cổ phần trên phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không đúng với tổng số cổ phần của Cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền phải thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm nhận phiếu.

- Tùy theo thực tế, Chủ tọa Đại hội sẽ lựa chọn cách thức đếm phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến để thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết được thuận lợi. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa thông báo công khai ngay tại phiên họp.

- Kết quả biểu quyết "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến" là tổng số cổ phần sở hữu được cộng từ các thẻ biểu quyết tương ứng.

4. Các quy định khác

- Trường hợp cổ đông rời phiên họp trước khi kết thúc phiên họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước phiên họp về các vấn đề có liên quan đến nội dung biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem

xét ngay tại phiên họp. Chủ tọa sẽ giải quyết những khiếu nại về kết quả biểu quyết và được ghi vào Biên bản phiên họp.

- Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ được áp dụng tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Nghĩa

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
VÀ NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 ;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031, như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 (sau đây gọi là "phiên họp") của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, và các bên tham gia phiên họp, điều kiện, thể thức tiến hành phiên họp và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức phiên họp được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Điều kiện tham dự phiên họp

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự họp lệ được quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Ban tổ chức sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình phiên họp. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
4. Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ tùy thân (Căn cước hoặc hộ chiếu..) và Giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi mã đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số

cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự phiên họp trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại phiên họp;

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự phiên họp sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng phiếu biểu quyết;

6. Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của phiên họp tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại phiên họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng phiên họp để cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự phiên họp

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền đến dự phiên họp mang theo các giấy tờ sau:

a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031;

b. Căn cước hoặc hộ chiếu còn hiệu lực;

c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự phiên họp: Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó; Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại phiên họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

3. Trong thời gian diễn ra phiên họp, Cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của phiên họp, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

5. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại phiên họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa phiên họp

1. Chủ tọa phiên họp có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển phiên họp; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển phiên họp một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo phiên họp phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa phiên họp về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của phiên họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của phiên họp;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cổ đông biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu;

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn phiên họp đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty) mà không cần lấy ý kiến của cổ đông nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của phiên họp được tiến hành một cách hợp lệ;

2. Chủ tọa phiên họp có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Thực hiện các biện pháp nhằm duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi phiên họp.

Điều 7. Ban thư ký phiên họp

1. Ban thư ký phiên họp gồm 02 thành viên do chủ tọa cử để giúp việc ghi chép diễn biến của phiên họp. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ các nội dung biên bản đối với diễn biến của phiên họp, dự thảo các văn kiện, kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi có yêu cầu; trình bày trước phiên họp về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của phiên họp;

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự phiên họp do Hội đồng quản trị công ty thành lập, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Căn cước/Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của phiên họp;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự phiên họp thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của phiên họp.

Điều 9. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu

1. Ban bầu cử - kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử - kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách miễn nhiệm, ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ban bầu cử - kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc kiểm đếm số biểu quyết theo từng loại: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;

d. Kiểm tra danh sách các ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị trước khi thực hiện bầu cử;

e. Hướng dẫn bầu cử thành viên Hội đồng quản trị theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị;

f. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;

g. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị;

h. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội;

i. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho thư ký Đại hội;

k. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

l. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH PHIÊN HỌP

Điều 10. Điều kiện tiến hành phiên họp

1. Cuộc họp phiên họp đại hội đồng cổ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập phiên họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để phiên họp có thể tiến hành theo quy định.

2. Phiên họp được thực hiện theo Chương trình phiên họp được Ban tổ chức chuẩn bị và thông qua tại phiên họp.

3. Phiên họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình phiên họp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc

1. Chương trình, nội dung của phiên họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có sự thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại phiên họp

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của phiên họp, chủ tọa phiên họp có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự phiên họp phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa phiên họp hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình phiên họp đã được thông qua. Nội dung đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của Doanh nghiệp.

3. Phiên họp thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 05 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa phiên họp có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban thư ký phiên họp phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông) được Ban tổ chức phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .

- Thẻ biểu quyết: Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua nội dung, chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu chủ tọa, bầu Ban bầu cử - kiểm phiếu, biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa phiên họp.

- Phiếu biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

- Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị .

- Phiếu biểu quyết miễn nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo Quy chế miễn nhiệm Kiểm soát viên.

- Phiếu bầu cử Kiểm soát viên thực hiện theo Quy chế bầu cử Kiểm soát viên.

Điều 14. Thông qua các quyết định tại phiên họp

Các quyết định, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 được thông qua đảm bảo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 15. Biên bản phiên họp, dự thảo Nghị quyết phiên họp

1. Biên bản phiên họp: Tất cả các nội dung tại phiên họp phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.

2. Căn cứ biên bản phiên họp, Thư ký phiên họp sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết phiên họp. Dự thảo Nghị quyết phiên họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Thông báo mời họp được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trật tự phiên họp

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức phiên họp hướng dẫn. tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức phiên họp.

- Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung phiên họp.

- Giữ trật tự phiên họp, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để ở chế độ rung.

- Chấp hành quy chế tổ chức phiên họp và sự điều khiển của Chủ tọa.

Điều 17. Trường hợp tiến hành phiên họp không thành

1. Trường hợp phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Phiên họp lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp phiên họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, phiên họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện theo ủy quyền tham dự và được coi hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có quyền phê chuẩn.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hiệu lực thi hành, tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm 05 chương 18 Điều có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua.

2. Chủ tọa phiên họp có trách nhiệm điều hành phiên họp theo Quy chế này.

3. Cổ đông và những người tham dự phiên họp có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Nghĩa

Số: 472/TB-BTT

Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
**Về việc Ứng cử/Đề cử thành viên Hội đồng quản trị
và Kiểm soát viên, Nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Kính gửi: Quý cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026 – 2031. Vì vậy, Công ty xin trân trọng thông báo về việc ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên như sau:

1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

2. Điều kiện ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Điều kiện ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử số lượng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, theo tỷ lệ so với số cổ phần có quyền biểu quyết như sau.

1. Từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên;
2. Từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
3. Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2.2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (05)% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông hoặc người có trình độ

chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

d. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Điều kiện ứng cử/đề cử Kiểm soát viên và tiêu chuẩn Kiểm soát viên:

3.1. Điều kiện ứng cử/đề cử Kiểm soát viên:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử số lượng ứng viên Kiểm soát viên, theo tỷ lệ so với số cổ phần có quyền biểu quyết như sau.

1. Từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên;
2. Từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
3. Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

3.2. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các văn bản quy định pháp luật có liên quan;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên với các chuyên ngành: Cử nhân kinh tế, kế toán kiểm toán, luật hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty;

đ. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

4. Hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên:

- Đơn ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao CCCD/ Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ có công chứng;
- Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty cổ phần đường

sắt Bình Trị Thiên nhiệm kỳ 2026 – 2031 vui lòng gửi hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên đến Công ty (qua Phòng tổ chức Hành chính) trước **16h00 ngày 06/4/2026 theo Địa chỉ: Số 18 Bảo Quốc, phường Thuận Hóa, thành phố Huế**. Hồ sơ cần ghi rõ: “Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị; Kiểm soát viên”.

Lưu ý: Người ứng cử/ được đề cử vào Hội đồng quản trị; Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác về nội dung hồ sơ ứng cử/ đề cử của mình.

Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Nghĩa

Số: 01-26/BC-GĐ

Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2025
NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2026-2031**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên

Ban Giám đốc Công ty cổ phần đường sắt (CPĐS) Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 về kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025, kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH 05 NĂM (2021-2025)****I. Đánh giá kết quả SXKD của Công ty giai đoạn 2021-2025:****1. Đặc điểm tình hình****a) Thuận lợi:**

Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) với Công ty được ký kết ngay từ đầu năm. Công tác tạm ứng vốn sớm được thực hiện; đã tạo điều kiện cho công ty chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn vào các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và giúp đỡ kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty, các Ban của Tổng công ty và Đảng ủy Công ty; sự phối hợp và hỗ trợ tích cực của chính quyền các địa phương, các cơ quan chức năng, các đơn vị trong và ngoài ngành Đường sắt,...; đã tạo điều kiện giúp Ban Giám đốc quản lý, điều hành tốt các mặt hoạt động của Công ty trong giai đoạn 2021-2025.

Tập thể lãnh đạo Công ty và người lao động luôn đoàn kết, thống nhất để cùng thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

b) Khó khăn:

Trong giai đoạn 2021-2025; tình hình thiên tai, dịch bệnh kéo dài và diễn biến phức tạp, khó lường. Trọng tâm là đại dịch Covid-19 kéo dài từ năm 2021-2022 (toàn công ty có hàng trăm người bị nhiễm Covid-19 phải nghỉ làm việc để điều trị), đã gây ảnh hưởng đến tâm lý và sức khỏe của một bộ phận người lao động; tình hình mưa, bão hằng năm xảy ra nhiều và trên diện rộng, đặc biệt là các

năm từ 2022 - 2025 đã gây hư hỏng nhiều đoạn cầu đường, làm gián đoạn và ảnh hưởng chạy tàu trong nhiều ngày, đồng thời gây ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động sản xuất của Công ty.

Tình trạng Người lao động đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động còn nhiều; công tác tuyển dụng lao động khó khăn (nhất là phạm vi Đội QLĐS 5), dẫn đến việc bố trí nhân lực và điều hành sản xuất của Công ty thêm khó khăn.

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của giai đoạn 2021-2025, Ban Giám đốc Công ty đã luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm, các Nghị quyết của HĐQT, chương trình, mục tiêu, kế hoạch của cấp trên,... để chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD hằng năm phù hợp với điều kiện và năng lực của Công ty; đồng thời tích cực tìm kiếm thêm việc làm ngoài BDTX KCHTĐS để tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

2. Kết quả thực hiện của giai đoạn 2021 - 2025:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	257.679,763	204.724,925	235.562,750	281.023,720	310.035,096
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	234.184,540	189.591,604	217.052,807	260.249,631	287.143,176
2.1	Sản xuất chính	nt	138.020,010	152.732,027	163.014,749	176.768,695	186.688,888
2.2	Ngoài SX chính	nt	96.164,530	36.859,577	54.038,058	83.480,936	100.454,288
3	Lợi nhuận TT	Tr.đ	5.515,850	4.694,638	4.910,03	5.313,69	5.448,713
4	Lợi nhuận ST	Tr.đ	4.395,400	3.744,706	3.883,07	4.101,84	4.293,439
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035	2.035	2.312,5	2.312,5	2.312,5
7	Trả cổ tức	%	11	11	12,5	12,5	12,5
8	Thu nhập BQ của NLĐ/tháng	Tr.đ	11,800	10,400	11,002	12,350	13,240

2.1. Những kết quả đạt được trong 05 năm qua:

- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng trong giai đoạn 2021-2025: trong đó doanh thu tăng 26,78% so với kế hoạch đề ra và tăng 53,72% so với NK 2016-2020, bình quân tăng 10,74%/năm. Trong đó:

+ Doanh thu hoạt động quản lý, bảo trì KCHTĐS (BDTX) tăng 4,01%/năm (tăng 23% so với giai đoạn 2016-2020).

+ Doanh thu hoạt động khác tăng 30,17%/năm (tăng 300,36% so với NK 2016-2020).

- Lợi nhuận sau thuế tăng 10,21%/năm (tăng 51,07% so với NK 2016-2020).

- Tỷ lệ trả cổ tức BQ hằng năm là 11,90% (tăng 34,92% so với NK 2016-2020).

- Thu nhập bình quân của người lao động cả giai đoạn đạt 11,558 triệu

đồng/người/tháng/năm (tăng 27,63%/năm so với nhiệm kỳ 2016-2020).

- Nộp ngân sách nhà nước hằng năm đầy đủ, đúng quy định (Bình quân là 10,444 tỷ đồng/năm).

2.2. Về Bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt

- Trong nhiệm kỳ 2021-2025, hằng năm sản phẩm BDTX KCHTĐS của Công ty luôn được nghiệm thu hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty ĐSVN: 169,083km đường chính tuyến (trong đó có 5,780km đường đèo); 21,205km đường ga (trong đó có 1,96km đường đèo); 97 bộ ghi (trong đó có 10 bộ ghi đường đèo); 4.949,9m cầu (trong đó có 322,5m đường đèo); 5.771,5m cống (trong đó có 239,5m đường đèo); 1.015m hầm; 13.316,7m² nhà ga-kho ga (trong đó có 540,3m² khu vực đường đèo); 56.031m² Ke ga-bãi hàng (trong đó có 1.888m² khu vực đường đèo); tuần đường 197,897km (trong đó có 8,160km đường đèo), tuần cầu: 01 điểm, tuần hầm: 5 điểm, gác đường ngang: 43 điểm.

- Các loại vật tư chủ yếu được đầu tư, thay thế đã góp phần nâng chất lượng cầu đường, đảm bảo an toàn chạy tàu, trong nhiệm kỳ qua đã đưa vào (Ray P50 dài 25m: 1.677 thanh, Ray P43 25m: 366 thanh, Tà vẹt bê tông DUL các loại 60.790 thanh, Tà vẹt sắt: 300 thanh, Ghi: 18 bộ, Lưỡi ghi: 9 cái, Tâm ghi 12 cái, Tà vẹt cầu, ghi các loại 3.270 thanh, Tà vẹt sợi tổng hợp: 2.862 thanh, Đá dăm: 49.080 m³).

- Thực hiện chủ trương của Tổng công ty ĐSVN, trong 05 năm qua trên chiều dài quản lý của công ty đã thực hiện khối lượng thi công bằng máy cụ thể: Chèn đường bằng máy chèn Áo: 120 km; sàng đá bằng máy được 16 km; điều hòa đá bằng máy: 30km; chèn đường bằng máy chèn BRAD: 192 km; Máy đa công dụng: 651 ca; Máy siết bu long: 7444 km; Máy nâng mỗi gục: 800 mỗi.

1.3. Về sản xuất kinh doanh ngoài (sản phẩm khác):

Trong nhiệm kỳ 2021-2025, Công ty đã ký hợp đồng và triển khai thi công hoàn thành các công trình ngoài Bảo dưỡng thường xuyên hàng năm như sau:

- Năm 2021: gói thầu số 8 (dự án cầu Chui ĐS Bắc-Nam tại đường Bùi Thị Xuân); gói thầu số 9 thi công cải tạo, nâng cấp nền đường, KTTT 1 số đoạn tuyến thuộc các tỉnh Q.Trị, TT. Huế (thuộc dự án gia cố hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo KTTT, đoạn Vinh – Nha Trang) và gói thầu số 22 thuộc dự án 7000 tỷ; Gác đường ngang vào nhà máy Dệt May Huế.

- Năm 2022: gói thầu SCDK Km620+285 - Km623+325 và Km633+037 - Km636+380 (tuyến ĐS Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh); gói thầu 06 thi công 15 cầu thuộc địa phận Quảng Bình đến Quảng Trị (thuộc dự án Cải tạo nâng cấp cầu yếu, tuyến ĐS Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh); gói thầu XL-VNT2-01A (Cải tạo, nâng cấp đoạn Km319+020 - Km622+181 thuộc các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Trị).

- Năm 2023: công trình SCDK Km620+285 - Km623+325 & Km633+037 - Km636+380; công trình cải tạo yết hầu Bắc ga Huế và cụm ghi vào hầm máy ga Huế; gác ĐN vào nhà máy Dệt may Huế; khắc phục hậu quả do bão lũ năm 2023...

- Năm 2024: công trình gói SCDK Km750+578 - Km756+200; công trình cứu chữa bão lụt năm 2023; gói thầu 01B; Gác đường ngang vào nhà máy Dệt May Huế.

- Năm 2025: công trình khắc phục bão lũ năm 2024; công trình sửa chữa 4 đường ngang; gác chắn vào đường ngang Dệt may Huế; SCĐS Km756-761, công trình 7 ga 11 đường. Ngoài ra còn có sửa chữa các ĐN Km633+030, ĐN Km644+977; công trình dự án đầu máy hơi nước, thay tà vẹt ghi Hiền Sỹ.

2. Công tác đầu tư mua sắm TSCĐ:

Trong nhiệm kỳ 2021-2025, Công ty đã đầu tư mua sắm TSCĐ với tổng nguồn vốn đầu tư là **5,692** tỷ đồng, cụ thể vốn đầu tư mua sắm hàng năm như sau:

- Năm 2021, tổng vốn đầu tư: 1,602 tỷ đồng (Trong đó mua 01 máy xúc đào bánh xích; 02 máy khoan ray và 01 xe ô tô bán tải 5 chỗ Ford).

- Năm 2022: Không.

- Năm 2023, tổng vốn đầu tư: 1,033 tỷ đồng (Trong đó mua 01 máy xúc chạy trên đường sắt; 01 búa thủy lực lắp trên máy đào và 01 máy sơn vạch kẻ đường).

- Năm 2024, tổng vốn đầu tư: 1,584 tỷ đồng (Trong đó mua 02 cặp máy chèn đường thủy lực và 01 xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner).

- Năm 2025, tổng vốn đầu tư: 1,473 tỷ đồng (Trong đó mua 01 Máy đào bánh xích chạy trên đường sắt Komatsu; 01 máy định vị toàn cầu RTK GNSS Receiver SG6);

3. Một số công tác khác:

- Chủ động rà soát xây dựng, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; nhằm tạo hành lang pháp lý trong quản trị và điều hành các hoạt động của doanh nghiệp đạt hiệu quả.

- Định kỳ tổ chức đánh giá hoạt động sản xuất và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả SXKD; nâng cao chất lượng công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao.

- Phối hợp với Công đoàn, Đoàn TN thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công. Luôn quan tâm và tạo điều kiện để mỗi tổ chức đoàn thể hoạt động và phát huy tốt vai trò của mình. Tích cực tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do các tổ chức chính trị - xã hội phát động. Đóng góp cho các quỹ: đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, ủng hộ bảo lụt, ủng hộ Cuba...

- Công tác an ninh quốc phòng luôn được chú trọng. Tình hình ANTT trong doanh nghiệp được bảo đảm; tài sản của Nhà nước được quản lý, bảo vệ an toàn.

- Công tác quan hệ đối ngoại giữa Công ty và các đơn vị trong và ngoài ngành ngày càng được mở rộng và gắn kết hơn.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		Tỷ lệ % TH 2025/ KH 2025
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,000	18.500,000	100,00
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	303.555,169	310.035,096	102,13

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		Tỷ lệ % TH 2025/ KH 2025
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	281.069,601	287.143,176	102,16
3.1	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	185.274,213	186.688,888	100,76
3.2	- Sản phẩm khác	Tr.đ	95.795,213	100.454,288	104,86
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.393,393	5.448,713	101,02
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.163,370	4.293,439	103,12
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.312,500	2.312,500	100,00
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12,50	12,50	100,00
8	Thu nhập BQ của NLĐ	Tr.đ	12,967	13,240	102,10

2. Những mặt công tác chính đạt được trong năm 2025

Triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định. Đảm bảo ổn định tình hình hoạt động SXKD của Công ty, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao.

Tổ chức thực hiện theo đúng Hợp đồng đặt hàng (BDTX KCHTĐS năm 2025), xây dựng và triển khai với yêu cầu sản xuất và nguồn kinh phí được duyệt.

Quan tâm tìm kiếm việc làm ngoài sản xuất chính. Cùng với việc tổ chức thực hiện các công trình, công việc đảm bảo tiến độ hợp đồng, đã tích cực chỉ đạo và làm việc với các đơn vị ngoài để hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình nhằm thu hồi vốn và giải quyết chế độ cho người lao động kịp thời.

Các công trình được chỉ đạo thi công đúng khối lượng, tiến độ, chất lượng. Chế độ kiểm tra, nghiệm thu, phúc tra được thực hiện đúng quy định, công tác kiểm tra tuần gác được tăng cường.

Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả, chấp hành nghiêm các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; điều này đã được các đoàn kiểm tra, kiểm toán, thanh tra thuế đánh giá cao.

Chỉ đạo quyết liệt về tăng cường công tác đảm bảo an toàn, chủ động ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp để hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn về an toàn; triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ, xử lý kịp thời các sự cố, trở ngại xảy ra trên tuyến.

Thực hiện đúng quy định của nhà nước về đầu tư mua sắm hàng hóa, tài sản. Công tác quản lý, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện được thực hiện tốt.

Tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với người lao động được Công ty chi trả kịp thời, đúng quy định... Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 là 13,240 triệu đồng/người/tháng (tăng 7,2% so với năm 2024).

3. Đánh giá tình hình tài chính

Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025	Tỷ lệ (%) cuối kỳ so với đầu kỳ
1. TÀI SẢN			
a. Tài sản ngắn hạn	121.470.049.351	120.774.511.251	100,58
b. Tài sản dài hạn	9.838.816.164	9.681.370.290	101,63
Tổng tài sản	131.308.865.515	130.455.881.541	100,65
2. NGUỒN VỐN			
a. Nợ phải trả	104.988.433.816	104.671.288.782	100,30
- Nợ ngắn hạn	104.988.433.816	104.671.288.782	100,30
- Nợ dài hạn			
b. Vốn chủ sở hữu	26.320.431.699	25.784.592.759	102,08
Tổng nguồn vốn	131.308.865.515	130.455.881.541	100,65

a) Tình hình tài sản

- Tài sản dài hạn cuối năm 2025 tăng so với đầu năm 2025 là do mua sắm thêm TSCĐ.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả ngắn hạn cuối năm 2025 là 104,988 tỷ đồng; trong đó chủ yếu là phải trả cho người bán ngắn hạn (65,376 tỷ đồng), phải trả cho người lao động (31,624 tỷ đồng), thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (2,835 tỷ đồng), vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (3,70 tỷ đồng); Công ty không có nợ dài hạn.

- Tiền lương và các khoản nợ phải trả khác (chủ yếu là nguyên vật liệu của các công trình SCĐK) đã được Công ty chi trả trong tháng 01/2026.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Ban Lãnh đạo đã tiến hành rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý tại các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình thực tế của công ty. Cụ thể: Đã kiện toàn tổ chức của Đội QLĐS 4 và Đội QLĐS 5; Bổ nhiệm mới 01 Kế toán trưởng Công ty, 03 Phó phòng, 04 Đội phó, 01 Phó Giám đốc Xí nghiệp; Điều động và bố trí công tác cho 01 Đội phó, 01 Giám đốc Xí nghiệp, 03 Phó phòng.

Quản lý nguồn nhân lực hợp lý, luân chuyển và phân công nhiệm vụ cho cán bộ theo đúng năng lực và kinh nghiệm.

Vốn của chủ sở hữu tại doanh nghiệp được quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý.

Chủ động chuẩn bị đủ nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro tài chính và thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động; nhằm giảm tối đa chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty.

Kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo hoạt động sản xuất và thanh quyết toán các công trình đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật.

5. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động năm 2025 của Công ty vẫn còn một số tồn tại đó là:

- Công tác an toàn chạy tàu còn dễ xảy ra 02 sự cố đe dọa đến ATCT do chủ quan, 01 vụ gãy ray, 09 vụ gãy lập lách, 02 sự cố trở ngại chạy tàu do khách quan, 03 sự cố khác do khách quan; ngoài ra còn nhiều sự cố do mưa lũ gây ra trên tuyến. Nguy cơ tiềm ẩn đe dọa ATCT tại các đường ngang không người gác và LĐTĐM qua đường sắt vẫn luôn thường trực. Vẫn còn 03 vụ vi phạm hành lang ATGT đường sắt.

- An toàn lao động, an toàn khi tham gia giao thông và an toàn trong sinh hoạt chưa tốt; còn dễ xảy ra 01 vụ tai nạn lao động, 04 vụ tai nạn khi tham gia giao thông và 14 vụ tai nạn sinh hoạt.

- Tình trạng NLD vi phạm quy tắc, quy chế, quy định xảy ra nhiều: 11 trường hợp bị kỷ luật, 07 trường hợp bị phê bình; ngoài ra còn 110 trường hợp bị hạ hệ số mức độ hoàn thành công việc (tăng 62 trường hợp so với năm 2024).

- Tình trạng người lao động đơn phương xin chấm dứt Hợp đồng lao động tiếp tục diễn ra (26 trường hợp, tăng 10 trường hợp so với năm 2024).

- Phong trào xây dựng “Chính quy – Văn hóa – An toàn”, “Xanh – Sạch – Đẹp” của một số đơn vị còn nhiều tồn tại, hạn chế; có 13/28 đơn vị (chiếm 46,42%) không đạt “Chính quy – Văn hóa – An toàn”.

- Việc thu hồi nợ cũ của một số đơn vị ngoài còn gặp khó khăn.

** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:*

- Một số cán bộ, công nhân chưa nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, thiếu kiểm tra, đôn đốc để cấp dưới tự ý cắt xén quy trình, quy tắc dẫn đến vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc hạ hệ số mức độ hoàn thành công việc hàng tháng.

- Tư tưởng của một số người lao động không ổn định, dẫn đến đơn phương xin chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty để chuyển đi nơi khác làm việc.

- Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và rèn luyện đoàn viên của các tổ chức đoàn thể có lúc chưa đồng bộ và thiếu chiều sâu.

- Tính chất công việc nặng, nhọc, điều kiện thời tiết khắc nghiệt; làm cho tâm lý và sức khỏe của người lao động đôi khi bị giảm sút, làm việc thiếu tập trung dẫn đến vi phạm xảy ra.

- Trên địa bàn quản lý có một số Khu công nghiệp hoặc cơ sở tuyển dụng người đi xuất khẩu lao động nước ngoài đang thu hút nhân lực đã làm cho tư tưởng của một số người lao động không ổn định, đơn phương chấm dứt HĐLĐ ở công ty để đi nơi khác làm việc; dẫn đến việc tuyển dụng lao động cũng như điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty gặp khó khăn nhất định.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH
NHIỆM KỲ 2026-2031

Phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031 do Hội đồng quản trị Công ty đề ra, Ban Điều hành Công ty nghiên cứu, tập trung triển khai một giải pháp như sau:

1. Hoạt động BDTX kết cấu hạ tầng đường sắt:

- Xác định hoạt động BDTX KCHTĐS là nhiệm vụ chính của Công ty. Do đó, Công ty phải luôn chú trọng thực hiện các biện pháp cần thiết, nhằm nâng cao chất lượng cầu đường; đồng thời tăng cường các biện pháp, giải pháp để bảo đảm ATCT, TTATGTĐS trong phạm vi Công ty quản lý, đặc biệt giám sát việc thực hiện nhiệm vụ lên ban của hệ tuần đường, gác đường ngang,...

- Đưa máy móc, thiết bị vào thi công bảo dưỡng đường sắt nhằm tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

- Xây dựng phương án giá sản phẩm, phương án tác nghiệp từng quý phù hợp với nguồn kinh phí thông qua hợp đồng đặt hàng (ưu tiên là công tác an toàn).

- Nâng cao chất lượng công tác BDTX và sửa chữa khẩn cấp hằng tháng để nâng cao chất lượng cầu đường, giảm điểm xóc lắc. Phấn đấu xóc lắc bình quân hằng năm thấp hơn chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài BDTX KCHTĐS:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh, kinh nghiệm trong thi công xây lắp các công trình hạ tầng chuyên ngành đường sắt, đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng; sẵn sàng tăng cường đáp ứng yêu cầu chủ đầu tư đề ra.

- Ban giám đốc Công ty tăng cường tiếp cận, quan hệ với các Ban quản lý dự án, Chủ đầu tư để tìm kiếm, đảm nhận các công trình ngoài BDTX hàng năm.

- Tiếp tục theo dõi, bám sát Chiến lược Quy hoạch đường sắt mới đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 1769/QĐ-TTg, ngày 19/10/2021 và Quyết định số 1280/QĐ-TTg, ngày 24/10/2024, của giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Tích cực tiếp cận thông tin từ Tổng công ty ĐSVN về xây dựng các tuyến đường sắt mới, đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam,... để làm tốt công tác chuẩn bị về nhân lực, cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu tham gia thi công, xây dựng các tuyến đường sắt nêu trên.

3. Một số công tác khác:

- Giữ vững chất lượng cầu đường trên toàn tuyến, bảo đảm chạy tàu an toàn, êm thuận theo đúng Công lệnh tốc độ và tải trọng.

- Nghiên cứu đầu tư tăng năng lực công ty để đáp ứng nhu cầu tham gia thi công, quản lý các tuyến đường sắt mới.

- Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi và ban hành hệ thống quy chế nội bộ phù hợp để thúc đẩy phát triển SXKD hiệu quả.

- Tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực ở các phòng nghiệp vụ nhằm phát huy tốt công tác tham mưu quản lý điều hành, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Triển khai thực hiện 05 giải pháp, nhiệm vụ về ứng dụng KHCN, ĐMST & CDS đảm bảo đúng tiến độ đã đăng ký với Tổng công ty. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tăng cường quan hệ đối ngoại giữa Công ty với các đơn vị trong và ngoài ngành, các Ban quản lý dự án,... để tìm kiếm việc làm nhằm tăng sản lượng, doanh thu và thu nhập cho người lao động.

- Chăm lo công tác xây dựng Đảng và các tổ chức đoàn thể trong Công ty hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc và quy chế văn hóa doanh nghiệp.

4. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026.

a. Các chỉ tiêu cụ thể:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ (%) KH 2026/ TH 2025
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,000	18.500,000	100,00
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	310.035,096	341.038,606	110,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	287.143,176	315.857,494	110,00
3.1	<i>Doanh thu BDTXKCHTĐS</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>186.688,888</i>	<i>191.216,666</i>	<i>102,42</i>
3.2	<i>Doanh thu ngoài BDTXKCHTĐS</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>100.454,288</i>	<i>124.640,828</i>	<i>124,08</i>
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.448,713	5.503,200	101,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.293,439	4.336,373	101,00
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12,50	12,50	100,00
7	Lợi nhuận trả cổ tức	Tr.đ	2.312,500	2.312,500	100,00
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đ	13,240	14,564	110,00

b. Nhiệm vụ trọng tâm:

Giữ vững chất lượng cầu đường trên toàn tuyến, bảo đảm chạy tàu an toàn, êm thuận theo đúng Công lệnh tốc độ và tải trọng. Phần đầu không có tai nạn, sự cố chạy tàu, tai nạn lao động do chủ quan gây ra, giảm thiểu tai nạn khi tham gia giao thông.

Hoàn thành khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS, hoàn thành các công trình ngoài đảm bảo chất lượng và tiến độ, đồng thời tích cực, linh hoạt trong tìm kiếm việc làm để nâng cao giá trị sản lượng, doanh thu, thu nhập bình quân đầu người.

Sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị hiện có. Đầu tư hợp lý máy móc thiết bị để phát triển sản xuất kinh doanh và thi công các công trình xây dựng cơ bản. Chủ động tìm kiếm đối tác, khách hàng để thực hiện việc cho thuê các loại máy móc thiết bị, phương tiện vận tải nhằm nâng cao sản lượng, doanh thu.

Mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài ngành để tìm kiếm việc làm hoặc liên danh thi công nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong việc đấu thầu các công trình, dự án.

Xây dựng kế hoạch SXKD và kế hoạch chi phí hợp lý; đồng thời thực hiện các biện pháp quản lý kinh tế chặt chẽ, tiết kiệm, nhằm đảm bảo lợi nhuận và cổ tức đạt chỉ tiêu ĐHCĐ giao.

Tiếp tục rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của Công ty để thúc đẩy phát triển SXKD. Trong đó chú trọng việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, coi trọng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh và giữ vững niềm tin đối với người lao động và các cổ đông.

Phân đầu thu nhập bình quân của người lao động tăng 10% trở lên so với năm 2025.

Phát huy sức mạnh đoàn kết và vai trò của các tổ chức đoàn thể, tiếp tục tạo sự chuyên biến cả về nhận thức và hành động lẫn nếp sống, kỷ cương, kỷ luật trong toàn cán bộ, đảng viên và người lao động.

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc về đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025, kết quả thực hiện năm 2025; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031, kế hoạch thực hiện của Ban Giám đốc năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu đại hội.



Lê Hồng Hải

Số: 02-26/BC-HĐQT

Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025 VÀ TỔNG KẾT GIAI ĐOẠN 2021 – 2025;
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 2026-2031**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty CPĐS Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty năm 2026 về kết quả thực hiện năm 2025 và giai đoạn 2021-2025, định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031, như sau:

I. KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Về nhân sự của HĐQT

Giai đoạn 2021-2025, HĐQT Công ty gồm các thành viên:

- Ông Võ Dũng - Chủ tịch HĐQT (từ ngày 15/4/2021 đến 15/5/2025), thành viên HĐQT (từ ngày 15/5/2025 đến nay);

- Ông Lê Hồng Hải - Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT (từ ngày 15/4/2021 đến nay);

- Ông Đặng Văn Thanh – Phó Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT (từ ngày 15/4/2021 đến 15/5/2025);

- Ông Trần Minh Nghĩa được ĐHĐCĐ Công ty thường niên năm 2025 bầu bổ sung vào HĐQT (để thay cho Ông Thanh nghỉ hưu) và được HĐQT bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 15/5/2025 đến nay (để thay cho Ông Dũng xin thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT công ty).

2. Đánh giá kết quả thực hiện một số chỉ tiêu của 05 năm (2021 – 2025)

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức trách, quyền hạn được phân công theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; luôn đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã bám sát tình hình thực tiễn, chỉ đạo và định hướng để Giám đốc điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Tăng trưởng trong 05 năm (2021-2025) về doanh thu vượt 26,78% so với kế hoạch đề ra và bằng 153,72% so với nhiệm kỳ 2016-2020; bình quân tăng 10,74%/năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 151,07% so với nhiệm kỳ 2016-2020; tăng bình quân 10,21%/năm; tỷ lệ trả cổ tức bình quân hàng năm bằng 11,90%, tăng 34,92% so với nhiệm kỳ 2016-2020; thu nhập bình quân của người lao động trong 05 năm qua đạt 11,558 triệu đồng/người/tháng/năm (tăng 27,63%/năm so với nhiệm kỳ 2016-

2020); nộp ngân sách nhà nước hằng năm đầy đủ, đúng quy định (BQ là 10,444 tỷ đồng/năm).

3. Công tác đầu tư (bảng nguồn vốn khấu hao TSCĐ)

Năm 2021, tổng vốn đầu tư: 1,602 tỷ đồng. Trong đó, đầu tư mua sắm (01 máy xúc đào bánh xích; 02 máy khoan ray và 01 xe ô tô bán tải 5 chỗ Ford).

Năm 2022: Không.

Năm 2023, tổng vốn đầu tư: 1,033 tỷ đồng. Trong đó đầu tư mua (01 máy xúc chạy trên đường sắt; 01 búa thủy lực lắp trên máy đào và 01 máy sơn vạch kẻ đường).

Năm 2024, tổng vốn đầu tư: 1,584 tỷ đồng. Trong đó đầu tư mua (02 cặp máy chèn đường thủy lực và 01 xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner).

Năm 2025, tổng vốn đầu tư: 1,473 tỷ đồng. Trong đó mua (01 Máy đào bánh xích chạy trên đường sắt Komatsu; 01 máy định vị toàn cầu RTK GNSS Receiver SG6);

Tổng nguồn vốn đầu tư trong 05 năm (2021 - 2025) là: **5,692** tỷ đồng.

4. Tình hình quản trị Công ty

Trong 05 năm qua, HĐQT Công ty đã ban hành 153 Nghị quyết và 150 Quyết định về đầu tư, về nhân sự, về xây dựng, sửa đổi hệ thống các quy chế quy định nội bộ, về công tác tổ chức, cán bộ,... và về định hướng và phát triển Công ty.

5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong giai đoạn 2021-2025, ngoài các phiên họp định kỳ theo đúng quy định (04 lần/năm); khi xét thấy cần thiết HĐQT cũng triệu tập họp đột xuất hoặc xin ý kiến bằng văn bản để thống nhất thông qua một số nội dung cần triển khai thực hiện ngay về công tác sản xuất kinh doanh và bảo đảm an toàn, công tác tổ chức, cán bộ và một số công tác khác,...; để kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết, định định hướng và chính sách phát triển của Công ty. Trong 05 năm, HĐQT công ty đã tổ chức 18 cuộc họp bất thường; thông qua xin ý kiến bằng văn bản 105 lần.

6. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành và cán bộ quản lý:

HĐQT đã giám sát chặt chẽ Ban điều hành Công ty thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT; Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực, triển khai thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện thị trường việc làm và lao động ngày càng khó khăn; năng lực của Công ty có phần còn hạn chế.

7. Việc chấp hành của người đại diện đối với chủ trương, nghị quyết và chỉ đạo của chủ sở hữu:

- Các chủ trương, nghị quyết và chỉ đạo của chủ sở hữu luôn được Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại công ty và Người đại diện theo pháp luật của Công ty quán triệt và chấp hành nghiêm túc; trọng tâm là Quy chế quản lý tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm, Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước. Công tác điều

hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo chất lượng và hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu vốn sản xuất. Tiền lương và các chế độ khác đối với cổ đông và người lao động được chi trả đầy đủ, kịp thời. Các khoản nộp ngân sách Nhà nước và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN,... đầy đủ, đúng quy định.

- Chủ động thực hiện các biện pháp và giải pháp về quản lý các khoản nợ phải thu và nợ phải trả, thanh toán kịp thời các khoản nợ phải trả đối với khách hàng.

- Đã thực hiện công bố công khai thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hằng năm trên trang Website của Công ty (<http://dsbinhtrithien.vn>) và báo cáo với cấp có thẩm quyền về các thông tin của doanh nghiệp theo đúng quy định.

8. Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện Điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty:

Đối chiếu với Kết luận của các Đoàn Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán,... của cơ quan có thẩm quyền đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hằng năm cho thấy HĐQT và Ban Điều hành Công ty luôn tuân thủ mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty trong quá trình điều hành thực hiện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Năm 2025, Công ty tiếp tục gặp một số khó khăn nhất định, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh như: Tình hình bão lũ diễn biến phức tạp; thị trường lao động và việc làm trong khu vực ngày càng bất cập, hạn chế. Tuy nhiên nhờ sự chủ động, linh động và quyết liệt của HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình quản lý, giám sát, điều hành mọi hoạt động của Công ty; sự giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty ĐSVN; sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan có thẩm quyền và các đơn vị ngoài Công ty; đặc biệt sự đồng hành, chia sẻ, cộng đồng trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên, người lao động,... đã tạo điều kiện để Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị Người lao động Công ty năm 2025 đã đề ra. Cụ thể:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2024	Năm 2025		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2025/ TH2024	TH2025/ KH2025
1	Vốn điều lệ	18.500,00	18.500,00	18.500,00	100,00	100,00
2	Tổng giá trị sản lượng	281.023,720	303.555,169	310.035,096	110,33	102,13
3	Tổng doanh thu	260.249,631	281.069,601	287.143,176	110,33	102,16
a	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	176.768,695	185.274,213	186.688,888	105,61	100,76
b	Sản phẩm ngoài công ích	83.480,936	95.795,213	100.454,288	119,37	104,86
4	Lợi nhuận trước thuế	5.313,688	5.393,393	5.448,713	102,54	101,03
5	Lợi nhuận sau thuế	4.101,843	4.163,370	4.293,439	104,67	103,12

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2024	Năm 2025		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2025/ TH2024	TH2025/ KH2025
6	Lợi nhuận chia cổ tức	2.312,5	2.312,5	2.312,5	100,00	100,00
7	Tỷ lệ trả cổ tức	12,5	12,5	12,5	100,00	100,00
8	Thu nhập BQ của NLĐ	12,350	12,967	13,240	107,21	102,10

+ Sản lượng, doanh thu thực hiện năm 2025 đều tăng 10,33% so với năm 2024.

+ Lợi nhuận sau thuế tăng 4,67% so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 3,12% so với kế hoạch năm 2025 là do Công ty đã tích cực tìm kiếm thêm việc làm và tiết kiệm chi phí trong quá trình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+ HĐQT đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, thường xuyên sâu sát trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát Ban Điều hành và bộ phận trực thuộc thực hiện các công việc; Kịp thời hỗ trợ, định hướng các hoạt động của Ban điều hành Công ty, từ đó các hoạt động của Công ty được duy trì ổn định và phát triển, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động; bảo toàn nguồn vốn cho các cổ đông.

2. Về tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng (Người quản lý công ty)

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Người quản lý công ty là: **2.295.000.000 đồng**.

- Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Người quản lý công ty là: **2.362.771.000 đồng** (chi tiết theo Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ). Năm 2025 Công ty đã chi trả toàn bộ số tiền này cho Người quản lý.

3. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua và theo đề xuất của Ban kiểm soát. HĐQT đã chọn **Công ty TNHH Kiểm toán & định giá quốc tế (IAV)** (Địa chỉ trụ sở tại: A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT công ty:

Năm 2025, HĐQT đã tích cực thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình; tuyệt đối tuân thủ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần, duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và toàn thể NLĐ trong Công ty.

- HĐQT luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời xây dựng các cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo thực hiện lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án thực hiện để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên quan tâm hỗ trợ, giám sát hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, thông qua trao đổi hàng ngày hoặc thông qua các số liệu báo cáo của các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

5. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (01 lần/quý) và họp bất thường khi cần thiết hoặc xin ý kiến thành viên HĐQT. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, với tư cách là quan sát viên.

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ (%) dự họp	Lý do không tham dự
1	Trần Minh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	4	66,67	Tham gia HĐQT từ 15/5/2025
2	Võ Dũng	Thành viên HĐQT	6	100	
3	Lê Hồng Hải	Thành viên HĐQT	6	100	
4	Đặng Văn Thanh	Thành viên HĐQT	2	33,33	Không tham gia HĐQT từ 15/5/2025

- Qua các cuộc họp và các lần xin ý kiến, HĐQT đã ban hành 25 Nghị quyết, 24 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

6. Hoạt động của các Thành viên HĐQT

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp trên tinh thần xây dựng, cầu thị nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHCĐ giao.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

**** Những việc đã làm được:***

+ Đã bám sát các định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025.

+ Điều hành Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động) do Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị Người lao động Công ty năm 2025 giao.

+ Hoàn thành các báo cáo tài chính hằng quý của Công ty; phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán & định giá quốc tế (IAV) hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

+ Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác đấu thầu, mua sắm vật tư và hàng hóa trong năm 2025;

+ Đã phân công nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý, điều hành cụ thể cho từng thành viên Ban điều hành và các đơn vị.

Thu nhập BQ năm 2025 của người lao động đạt 13,240 triệu đồng/người/tháng (tăng 2,1% so với kế hoạch năm 2025; tăng 7,2% so với năm 2024).

*** Những việc còn tồn tại:**

- Năng lực của Công ty trong lĩnh vực xây lắp còn thấp, nên khó khăn khi tham gia các công trình sửa chữa cầu, đường sắt, kiến trúc có giá trị lớn; nếu muốn tham gia phải liên danh hoặc làm thầu phụ.

- Việc thu hồi nợ đối với một số đơn vị ngoài còn gặp khó khăn.

- Công tác ATCT, an toàn lao động phạm vi Công ty quản lý chưa bảo đảm.

- Tình trạng người lao động vi phạm quy chế, quy định nội bộ bị chuyên môn xử lý kỷ luật hoặc hạ hệ số mức độ hoàn thành công việc còn xảy ra.

IV. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NHIỆM KỲ 2026-2031 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2026-2031:

- Doanh thu tăng bình quân hằng năm từ **10,0%** trở lên.

- Lợi nhuận sau thuế tăng bình quân hằng năm từ **1,0%** trở lên.

- Tỷ lệ trả cổ tức bình quân hằng năm là **12,5%**.

- Thu nhập bình quân của người lao động tăng hằng năm từ **10,0%** trở lên.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ (%) KH 2026/ TH 2025
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	310.035,096	341.038,606	110,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	287.143,176	315.857,494	110,00
	- Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	186.688,888	191.216,666	102,42
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	100.454,288	124.640,828	124,08
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.448,713	5.503,200	101,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.293,439	4.336,373	101,00
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.312,5	2.312,5	100,00
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12,5	12,5	100,00
8	Thu nhập BQ của NLĐ	Tr.đ	13,240	14,564	110,00

3. Định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và quản trị doanh nghiệp;
- Có cơ chế, chính sách quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch nhằm ổn định công tác tài chính của công ty và tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo;
- Mở rộng địa bàn hoạt động, tích cực tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt, đường bộ, dân dụng để nâng cao năng lực Công ty tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.
- Tập trung chỉ đạo và cùng Ban điều hành thực hiện thu hồi các công nợ tồn đọng; Kiểm soát, quản lý tốt dòng tiền đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
- Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả hàng tháng, xây dựng kế hoạch dòng tiền sát với hoạt động sản xuất kinh doanh và cân đối trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực. Tiếp tục thiết lập, mở rộng mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng;
- Chỉ đạo, yêu cầu tiết giảm tối đa các chi phí của Công ty; lập kế hoạch chi phí quản lý, chi phí tài chính hợp lý; Rà soát toàn diện các chi phí để xây dựng định mức chi tiêu nội bộ phù hợp với năng lực tài chính của Công ty;
- Tăng cường công tác đối ngoại, tiếp cận các thông tin để tham gia nhận đặt hàng, chào giá, đấu thầu, tìm kiếm bổ sung thêm việc làm; Khai thác tối đa năng lực máy móc, thiết bị hiện có của Công ty. Tiếp tục đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị,... để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, sản xuất và an toàn trong tình hình mới;
- Chủ động mở rộng hợp tác với các đối tác và khách hàng mới liên quan đến hoạt động của Công ty. Chỉ đạo hỗ trợ Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành, trong tìm kiếm thị trường việc làm và lao động;
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống các quy chế quản trị, quy trình quản lý của Công ty;
- Thực hiện các hoạt động liên quan đến cổ đông và các quy định về công bố thông tin.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tổng kết giai đoạn 2021-2025, kết quả thực hiện năm 2025; định hướng các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2026-2031 và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu đại hội.



Trần Minh Nghĩa

Số: 03-26/BC-BKS

Huế, ngày 10 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025 VÀ TỔNG KẾT
05 NĂM (2021 – 2025), ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
VÀ NHIỆM KỲ 2026-2031 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp (DN) số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DN;

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CPĐS Bình Trị Thiên.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty CPĐS Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty năm 2026 về kết quả thực hiện năm 2025 và giai đoạn 2021-2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031, với các nội dung chủ yếu như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BKS NĂM 2025

1. Các hoạt động trong năm 2025 của BKS

- Đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động hằng quý và cả năm 2025 của BKS; đồng thời phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng kiểm soát viên để căn cứ thực hiện;

- BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc Công ty, cụ thể:

+ Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong năm 2025 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.

+ Thăm tra các Báo cáo tài chính hằng quý và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam. Căn cứ các ý kiến của Kiểm toán độc lập để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo các thông tin đến Cổ đông đầy đủ, chính xác và kịp thời. Trong năm 2025 không có đơn thư, yêu cầu hoặc khiếu nại nào của Cổ đông gửi đến BKS.

- BKS đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

+ Trong năm 2025, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng do Giám đốc chủ trì, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt.

+ BKS được tiếp cận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các quyết định của HĐQT, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại Công ty khi có yêu cầu.

2. Tiền Lương, thù lao và các khoản lợi ích của BKS:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Đối tượng	Số người	Tổng tiền lương, thù lao KH năm 2025	Tổng tiền lương, thù lao TH năm 2025	Tỷ lệ (%) TH 2025/ KH 2025
I	Tiền lương				
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	324,00	333,72	103,00
II	Thù lao				
1	Thành viên BKS không chuyên trách	02	19,50	19,50	100,00
	Tổng cộng (I+II)		343,50	353,22	102,83

Tiền lương, thù lao năm 2025 của các thành viên trong BKS được Công ty chi trả kịp thời, đúng quy định. Trong đó tiền lương của Trưởng BKS tăng 3,0% so với kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua (lý do: Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025 của Công ty tăng 3,12% so kế hoạch ĐHCĐ năm 2025 đề ra và tăng 4,67% so với lợi nhuận thực hiện của năm 2024).

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

BKS Công ty đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ. Tất cả các cuộc họp của BKS đều có sự tham gia của Thành viên HĐQT. Kết quả tham dự các cuộc họp của các thành viên BKS như sau:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Vĩnh Hoàng	Trưởng ban	04/04	100	
2	Nguyễn Ích Lâm	Thành viên	04/04	100	
3	Hồ Văn Lộc	Thành viên	03/04	75,0	Tham gia BKS từ tháng 5/2025

4. Hoạt động của các Kiểm soát viên

- Các Kiểm soát viên đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của BKS, thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp để nâng cao hiệu quả giám sát của BKS, nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao.

5. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp và thống nhất và ban hành 25 Nghị quyết và 24 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền. Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực để củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, điều hành bảo đảm tình hình SXKD của Công ty được duy trì tốt. Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện tăng 3,12% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao và tăng 4,67% so với lợi nhuận thực hiện của năm 2024; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tăng 3,11% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. HĐQT, Ban Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty. BKS ghi nhận chưa phát hiện bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

6. Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Giám đốc Công ty

BKS đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- BKS tham dự đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban hằng tháng của Công ty; qua đó nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến với HĐQT và Giám đốc Công ty trong thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- BKS được tiếp cận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Giám đốc Công ty, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại Công ty khi có yêu cầu.

7. Về thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		Tỷ lệ (%) TH 2025/ KH 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	303.555,169	310.035,096	102,13
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	281.069,601	287.143,176	102,16
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	185.274,213	186.688,888	100,76
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	95.795,213	100.454,288	104,86
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.393,393	5.448,713	101,03
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.163,370	4.293,439	103,12
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	đồng	1.543,00	1.543,00	100,00
7	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.312,5	2.312,5	100,00
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12,5	12,5	100,00

7.2. Về Tình hình tài chính:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2025	01/01/2025
A. TỔNG TÀI SẢN		131.308.865.515	130.455.881.541
I. Tài sản ngắn hạn	100	121.470.049.351	120.774.511.251
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.488.260.782	395.333.302
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	109.631.399.313	102.612.186.343
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi (*)	137	1.547.155.423	1.547.155.423
4. Hàng tồn kho	140	6.977.061.259	16.203.667.550
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	3.373.327.997	1.563.324.056
II. Tài sản dài hạn	200	9.838.816.164	9.681.370.290
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	8.801.852.213	8.860.786.857
- Tài sản cố định hữu hình	221	8.801.852.213	8.860.786.857
3. Tài sản dở dang dài hạn			
4. Tài sản dài hạn khác	260	1.036.963.951	820.583.433
B. TỔNG NGUỒN VỐN		131.308.865.515	130.455.881.541

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2025	01/01/2025
I. Nợ phải trả	300	104.988.433.816	104.671.288.782
1. Nợ ngắn hạn	310	104.988.433.816	104.671.288.782
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330		
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400	26.320.431.699	25.784.592.759
1. Vốn của chủ sở hữu	410	26.320.431.699	25.784.592.759
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18.500.000.000	18.500.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	418	3.526.992.510	3.182.749.510
- Lợi nhuận chưa phân phối	421	4.293.439.189	4.101.843.249
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		

7.3. Một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Chỉ tiêu	Năm 2025	
1	Cơ cấu tài sản		3	Khả năng thanh toán	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	92,51%		- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH - Hàng TK)/Nợ ngắn hạn	1,09 lần
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	7,49%		- Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,16 lần
2	Cơ cấu nguồn vốn		4	Hiệu quả sử dụng vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	79,95%		- Tỷ suất LNST/ Tổng t.sản (ROA)	3,29%
	- Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	20,04%		- Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần	1,50%
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	3,99 lần		- Tỷ suất LNST / Vốn CSH (ROE)	19,57%
	- Bảo toàn vốn CSH: (Tổng DT + TN khác - tổng CP - Trích lập dự phòng) ≥ 0	Bảo toàn vốn		- Lãi cơ bản / CP	1.543đ

7.4. Về tình hình tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & định giá quốc tế (Địa chỉ trụ sở tại: A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội), là đơn vị có đủ tư cách pháp nhân và năng lực về lĩnh vực Kiểm toán, được Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025 thông qua để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kết quả: Các Kiểm toán viên đã chấp nhận toàn phần BCTC năm 2025 do Công ty lập và xác nhận BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.

- Tình hình thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước Công ty luôn thực hiện nghiêm túc; năm 2025 Công ty đã nộp ngân sách Nhà nước 14,812 tỷ đồng.

- Công ty đã duy trì công tác theo dõi, trả nợ, thu hồi nợ thường xuyên, cuối quý đều có đối chiếu công nợ đến từng khách hàng.

- Các chỉ tiêu khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính ổn định, vốn đầu tư của cổ đông được bảo đảm:

+ Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH tại ngày 31/12/2025 là 3,99 lần (lý do: Các khoản phải thu chủ yếu của khách hàng trong quý IV/2025 được thanh toán sau thời điểm 31/12/2025; dẫn đến tiền lương tháng 12 và bổ sung lương cả năm 2025 của người lao động, cùng với một số khoản nợ phải trả cho các đơn vị bán hàng và cung cấp dịch vụ được thực hiện sau ngày 31/12/2025 và đã hoàn thành trước ngày 05/02/2026).

+ Vốn của chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành đều đảm bảo trên mức cho phép.

- Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản: Công ty đã đầu tư mua sắm tài sản cố định với tổng kinh phí 1,473 tỷ đồng từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 05 NĂM (2021 – 2025)

1. Về nhân sự BKS:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 được tổ chức vào ngày 15/4/2021 đã bầu BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 03 thành viên (Ông Nguyễn Hữu Tuyên, Ông Nguyễn Vĩnh Hoàng và Ông Nguyễn Ích Lân); BKS đã bầu Ông Nguyễn Hữu Tuyên giữ chức trưởng BKS; đến tháng 5/2022, nhân sự của BKS có sự thay đổi (Ông Tuyên có đơn xin thôi giữ chức Trưởng BKS và Ông Hoàng được BKS bầu giữ chức Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 thay cho Ông Tuyên kể từ ngày 01/5/2022). Đến tháng 12/2024, Ông Tuyên có đơn xin thôi tham gia BKS với lý do được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc công ty. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ngày 15/5/2025) đã bầu bổ sung Ông Hồ Văn Lộc vào thành viên BKS Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026 từ đó đến nay.

2. Về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty:

Trong giai đoạn 2021-2025, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã lãnh đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm đề ra. Cụ thể như sau:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD hằng năm của giai đoạn 2021-2025:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng sản lượng	Tr.đ	257.679,763	204.724,925	235.562,750	281.023,720	310.035,096
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	234.184,530	189.591,603	217.052,807	260.249,631	287.143,176
2.1	Sản xuất chính	nt	138.020,010	152.732,027	163.014,749	176.768,695	186.688,888
2.2	Ngoài SX chính	nt	96.164,530	36.859,576	54.038,059	83.480,936	100.454,288
3	Lợi nhuận TT	Tr đ	5.515,85	4.694,64	4.910,03	5.313,69	5.448,71

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
4	Lợi nhuận ST	Tr.đ	4.395,39	3.744,71	3.883,07	4.101,84	4.293,44
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035	2.035	2.312,5	2.312,5	2.312,5
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,00	11,00	12,50	12,50	12,50
8	Thu nhập BQ	Tr.đ	11,800	10,400	11,002	12,350	13,240

- Nguồn vốn của chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

- Doanh thu đạt 1.188,222 tỷ đồng (bằng 153,72% so với nhiệm kỳ 2016-2020 và tăng 26,78% so với kế hoạch đề ra).

- Lợi nhuận sau thuế đạt 20,418 tỷ đồng (bằng 151,07% so với nhiệm kỳ 2016-2020 và tăng 3,4% so với kế hoạch đề ra).

- Tỷ lệ trả cổ tức bình quân hàng năm bằng 11,90% so với vốn điều lệ (tăng 34,92% so với nhiệm kỳ 2016-2020 và bằng 100% kế hoạch đề ra).

- Thu nhập bình quân của người lao động trong 05 năm đạt 11,558 triệu đồng/người/tháng/năm (tăng 27,63%/năm so với nhiệm kỳ 2016-2020).

- Nộp ngân sách nhà nước hằng năm đầy đủ, đúng quy định.

3. Về tình hình đầu tư mua sắm tài sản:

Giai đoạn 2021-2025, Công ty đã đầu tư mua sắm TSCĐ với tổng kinh phí là **5,692** tỷ đồng. Trong đó:

- Năm 2021, tổng vốn đầu tư là 1,602 tỷ đồng (để mua 01 máy xúc đào bánh xích; 02 máy khoan ray và 01 xe ô tô bán tải 5 chỗ Ford).

- Năm 2023, tổng vốn đầu tư là 1,033 tỷ đồng (để mua 01 máy xúc chạy trên đường sắt; 01 búa thủy lực lắp trên máy đào và 01 máy sơn vạch kẻ đường).

- Năm 2024, tổng vốn đầu tư là 1,584 tỷ đồng (để mua 02 cặp máy chèn đường thủy lực và 01 xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner).

- Năm 2025, tổng vốn đầu tư là 1,473 tỷ đồng (để mua 01 Máy đào bánh xích chạy trên đường sắt Komatsu; 01 máy định vị toàn cầu RTK GNSS Receiver SG6).

Việc thực hiện mua sắm các tài sản luôn theo đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án, đấu thầu và quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

4. Về tình hình tài chính Công ty:

- Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý tài chính của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tài chính định kỳ hằng quý và hằng năm theo đúng qui định.

- Công tác quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định, các khoản thu chi quỹ tiền mặt đều có lập phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ gốc đính kèm đầy đủ. Cuối kỳ tiền mặt được kiểm kê, đối chiếu và xác nhận đầy đủ.

- Công ty đã mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu, phải trả, sổ chi tiết của các khoản chi phí theo từng đối tượng sản xuất, có phân công cán bộ theo dõi đơn đốc thu hồi nợ, thực hiện đối chiếu công nợ đúng quy định

- Công tác quản lý tài sản và khấu hao tài sản cố định công ty thực hiện theo Thông tư quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Cuối năm có thực hiện kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản.

- Sổ sách, chứng từ kế toán thực hiện theo phần mềm kế toán đã được cài đặt sẵn, cuối tháng, quý và cuối năm, từng nhân viên Phòng TCKT được phân công theo dõi, in sổ, trình ký theo mẫu quy định, đồng thời lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Việc thực hiện các khoản chi phí của Công ty luôn theo đúng Quy chế quản lý tài chính, các quy định của Bộ Tài chính và pháp luật.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS được Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm đề ra.

- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm: HĐQT và BKS đã lựa chọn 01 trong 03 đơn vị có đủ tư cách pháp nhân và năng lực về lĩnh vực kiểm toán (Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV), Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) được ĐHCĐ thường niên thông qua để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

5. Về Công tác quản trị và điều hành:

HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hằng năm.

HĐQT Công ty duy trì họp thường kỳ đầy đủ 01 lần/quý và họp bất thường hoặc xin ý kiến bằng văn bản khi cần thiết. Trong 05 năm (2021-2025), HĐQT đã tổ chức 38 cuộc họp và 105 lần xin ý kiến; thông qua các cuộc họp hoặc các lần xin ý kiến, các thành viên của HĐQT đều có sự thống nhất cao, HĐQT đã ban hành 153 nghị quyết và 150 quyết định; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được Giám đốc Công ty và các bộ phận tham mưu triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông suốt, hiệu quả.

Trong 05 năm BKS không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty.

Trong 05 năm (2021-2025), HĐQT và Ban Giám đốc đã đề ra những định hướng đúng đắn; tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác tìm kiếm thêm việc làm, để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty và thu nhập cho người lao động; từng bước nâng cao năng lực doanh nghiệp và chất lượng sản phẩm, tạo uy tín đối với cấp trên và các chủ đầu tư ngày càng cao.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty và người lao động bảo đảm hợp lý và hoạt động hiệu quả.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2031:

1. Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hằng năm trong nhiệm kỳ 2026-2031 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính 6 tháng, năm; Tư vấn cho HĐQT và Giám đốc Công ty các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty; Nắm bắt các cơ chế, chính sách pháp luật mới ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty; Hàng năm xây dựng chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

- Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và doanh nghiệp.

2. Chương trình công tác năm 2026:

2.1. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT trong năm 2026; Định kỳ thẩm định tính trung thực của Báo cáo tài chính hằng quý và cả năm 2026.

2.2. Tư vấn cho HĐQT và Ban Điều hành các ý kiến về chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

2.3. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.4. Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc.

2.5. Giám sát việc thực hiện các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

2.6. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và họp giao hàng tháng.

2.7. Nắm bắt cơ chế, chính sách pháp luật mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung kịp thời những vấn đề chưa phù hợp, nhằm giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ động kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông. Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

2.8. Phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác nhằm mang lại lợi ích cho cổ đông và doanh nghiệp.

2.9. Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện năm 2025 và đánh giá kết quả thực hiện 05 năm (2021-2025); định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 và chương trình công tác của Ban kiểm soát năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.



Nguyễn Vĩnh Hoàng

BÁO CÁO
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NHIỆM KỲ 2021-2026
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Căn cứ Báo cáo tài chính các năm đã được kiểm toán, thay mặt Ban Điều hành, Kế toán trưởng Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình tài chính nhiệm kỳ 2021–2025 và kết quả tài chính năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NHIỆM KỲ 2021 – 2026:

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty duy trì ổn định, quy mô tài sản và doanh thu tăng trưởng qua các năm.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
TỔNG TÀI SẢN	75.979,95	98.120,07	102.685,76	130.455,88	131.308,87
A. Tài sản ngắn hạn	64.067,46	86.813,25	93.161,36	120.774,51	121.470,05
B. Tài sản dài hạn	11.912,49	11.306,82	9.524,40	9.681,37	9.838,82
TỔNG NGUỒN VỐN	75.979,95	98.120,07	102.685,76	130.455,88	131.308,87
C. Nợ phải trả	51.467,08	73.549,77	77.464,18	104.671,29	104.988,43
D. Vốn chủ sở hữu	24.512,87	24.570,30	25.221,58	25.784,59	26.320,43
2. Kết quả SXKD					
a. Tổng doanh thu	234.184,24	189.591,60	217.052,81	260.249,63	287.143,18
b. Tổng chi phí	228.668,38	184.896,97	212.142,78	254.935,94	281.694,46
c. Lợi nhuận trước thuế	5.515,86	4.694,64	4.910,03	5.313,69	5.448,71
d. Lợi nhuận sau thuế	4.395,40	3.744,71	3.883,07	4.101,84	4.293,44

Quy mô tổng tài sản tăng từ 75,98 tỷ đồng năm 2021 lên 131,31 tỷ đồng năm 2025, tăng hơn 72% trong nhiệm kỳ.

Vốn chủ sở hữu tăng đều qua các năm, đạt 26,32 tỷ đồng năm 2025, phản ánh sự tích lũy từ lợi nhuận và tăng cường năng lực tài chính của Công ty.

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty chủ yếu là tài sản ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty đã quản lý tốt chi phí, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận nhiệm kỳ 2021-2026 tăng trưởng.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Bảng Cân đối kế toán:

TỔNG TÀI SẢN	131.308.865.515
A. Tài sản ngắn hạn	121.470.049.351
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.488.260.782
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	109.631.399.313
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	102.527.865.635
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.766.846.320
3. Phải thu ngắn hạn khác	6.883.842.781
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	(1.547.155.423)
III. Hàng tồn kho	6.977.061.259
IV. Tài sản ngắn hạn khác	3.373.327.997
B. Tài sản dài hạn	9.838.816.164
I. Tài sản cố định	8.801.852.213
1. Tài sản cố định hữu hình	8.801.852.213
- Nguyên giá	41.453.024.177
- Giá trị hao mòn lũy kế	(32.651.171.964)
II. Tài sản dài hạn khác	1.036.963.951
1. Chi phí trả trước dài hạn	1.036.963.951
TỔNG NGUỒN VỐN	131.308.865.515
C. Nợ phải trả	104.988.433.816
I. Nợ ngắn hạn	104.988.433.816
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	65.376.222.970
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.835.485.660
4. Phải trả người lao động	31.624.475.078
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	104.016.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	76.416.344
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.700.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	512.891.586
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	758.926.178
D. Vốn chủ sở hữu	26.320.431.699
I. Vốn chủ sở hữu	26.320.431.699
1. Vốn góp của chủ sở hữu	18.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	3.526.992.510
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.293.439.189

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

1. Tổng doanh thu	287.143.175.948
2. Tổng chi phí	281.694.462.614
3. Lợi nhuận trước thuế	5.448.713.334
4. Lợi nhuận sau thuế	4.293.439.189

3. Thu nhập của người lao động

Năm 2025, thu nhập bình quân của người lao động đạt 13,24 triệu đồng/người/tháng. Công ty luôn chi trả tiền lương, các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các quyền lợi khác cho người lao động đầy đủ, đúng thời gian.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

Năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước bao gồm:

- + Thuế giá trị gia tăng: 11.615,73 triệu đồng.
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp: 995,53 triệu đồng
- + Thuế thu nhập cá nhân: 2.158,22 triệu đồng.
- + Các khoản thuế khác: 42,84 triệu đồng.

Các báo cáo tài chính, báo cáo thuế và báo cáo giám sát tài chính đều được lập đầy đủ, chính xác và nộp đúng thời hạn theo quy định.

5. Tình hình trích lập, sử dụng Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ năm 2025:

Quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng năm 2025 được trích lập theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2025, đã sử dụng quỹ khen thưởng để chi khen thưởng các mặt công tác là 536,91 triệu đồng; đã sử dụng quỹ phúc lợi để chi cho các hoạt động xã hội là 597,92 triệu đồng.

Trong năm đã nộp BHXH, BHYT, BHTN là 61.079,09 triệu đồng.

Trong năm đã trích kinh phí công đoàn 995,60 triệu đồng.

6. Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025.

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt: 4.293,44 triệu đồng.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025: 12,5%. Số tiền chi trả cổ tức năm 2025 là: 2.312,5 triệu đồng .

Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty: 198 triệu đồng.

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.438,7 triệu đồng.

Trích quỹ đầu tư phát triển: 344,24 triệu đồng.

7. Tình hình quản lý tài chính

Năm 2025, công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện chặt chẽ, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp. Công ty đã tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vốn, tài sản hiệu quả; tăng cường kiểm soát dòng tiền, quản lý tài sản ngắn hạn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Công tác quản lý doanh thu, chi phí được thực hiện nghiêm túc, toàn bộ doanh thu được phản ánh đầy đủ trên hóa đơn, chứng từ hợp lệ và hạch toán đúng chế độ kế toán hiện hành; các khoản chi phí, đặc biệt là chi phí tiền lương và các khoản trích nộp theo lương, được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Đồng thời, Công ty tăng cường quản lý công nợ, thực hiện thanh toán kịp thời các khoản phải trả và tích cực thu hồi các khoản phải thu.

Trong năm, Công ty đã lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính, báo cáo thuế cho các cơ quan quản lý Nhà nước và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và luôn chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và thuế.

Kính thưa Đại hội !

Trên đây là báo cáo một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2021-2026 và báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2025, công tác quản lý Tài chính năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu: TCKT.

GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Hải

Số: 01-26/TTr-ĐHĐCĐ

Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2021 - 2026 và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét về miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 được Đại hội đồng cổ đông lần đầu bầu ra với 03 thành viên, Ông Đặng Văn Thanh - PGĐ - Thành viên Hội đồng quản trị nghỉ hưu, ngày 15/5/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu ông Trần Minh Nghĩa là thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị bầu ông Trần Minh Nghĩa giữ chức Chủ tịch HĐQT, danh sách HĐQT hiện tại gồm:

- + Ông Trần Minh Nghĩa: Chủ tịch Hội đồng quản trị .
- + Ông Lê Hồng Hải: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- + Ông Võ Dũng: Thành viên Hội đồng quản trị.

- Đến nay nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Hội đồng quản trị đã hết. Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- + Miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- + Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031.
- + Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 03 người

2. Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 được Đại hội đồng cổ đông lần đầu bầu ra với 03 thành viên, ông Nguyễn Hữu Tuyển thành viên Ban kiểm soát được bổ nhiệm giữ chức PGĐ Công ty và xin thôi ban kiểm soát, ngày 15/5/2025

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu ông Hồ Văn Lộc làm thành viên Ban kiểm soát, danh sách Ban kiểm soát hiện tại gồm:

- + Ông Nguyễn Vĩnh Hoàng: Trưởng ban kiểm soát .
- + Ông Nguyễn Ích Lân: Kiểm soát viên.
- + Ông Hồ Văn Lộc: Kiểm soát viên.

- Đến nay nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ban kiểm soát đã hết. Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban kiểm soát Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- + Miễn nhiệm Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- + Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.
- + Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 là 03 người

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Nghĩa

Số: 01-26/NQ-DHĐCĐ

Huế, ngày 20 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO



NGHỊ QUYẾT

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tại phiên họp thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp (DN) số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DN;

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên vào ngày 20/4/2026, đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031, như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kết quả SXKD năm 2025; phương hướng nhiệm vụ SXKD nhiệm kỳ 2026 - 2031 và Kế hoạch SXKD năm 2026, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về Tổng kết nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kết quả thực hiện năm 2025; định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031 và Kế hoạch SXKD năm 2026, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025, kết quả thực hiện năm 2025; Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

4. Thông qua Báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2026 và BCTC năm 2025 đã được kiểm toán, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

5. Thông qua Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%, cụ thể như sau:

5.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		Tỷ lệ % TH 2025/ KH 2025
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	303.555,169	310.035,096	102,13

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		Tỷ lệ % TH 2025/ KH 2025
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	281.069,601	287.143,176	102,16
3.1	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	185.274,213	186.688,888	100,76
3.2	- Sản phẩm khác	Tr.đ	95.795,213	100.454,288	104,86
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.393,393	5.448,713	101,03
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.163,370	4.293,439	103,12
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.312,5	2.312,5	100,00
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12,5	12,5	100,00
8	Thu nhập BQ của NLĐ	Tr.đ	12,967	13,240	102,10

5.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % KH 2026/ TH 2025
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100,00
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	310.035,096	341.038,606	110,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	287.143,176	315.857,494	110,00
3.1	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	186.688,888	191.216,666	102,42
3.2	Sản phẩm khác	Tr.đ	100.454,288	124.640,828	124,08
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.448,713	5.503,200	101,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.293,439	4.336,373	101,00
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.312,5	2.312,5	100,00
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12,5	12,5	100,00
8	Thu nhập BQ của NLĐ	Tr.đ	13,240	14,564	110,00

6. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành (Người quản lý Công ty), với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026	Tỷ lệ (%) KH 2026/ TH 2025
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Tiền lương		2.259,000	2.326,771	2.728,000	117,24

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026	Tỷ lệ (%) KH 2026/ TH 2025
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Chủ tịch HĐQT	01	390,000	401,701	492,000	122,48
	Thành viên HĐQT	01	195,000	200,850	136,000	67,71
2	Giám đốc	01	366,000	376,980	468,000	124,14
3	Phó giám đốc (năm 2025 = 2 người)	02	672,000	692,160	840,000	121,36
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	324,000	333,720	396,000	118,66
5	Kế toán trưởng	01	312,000	321,360	396,000	125,23
II	Thù lao		36	36	44	100,0%
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	16,5	16,5	20	100,0%
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	19,5	19,5	24	100,0%
	Tổng cộng (I+II)		2.295.000	2.362.771	2.772.000	117.31%

7. Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%, cụ thể như sau:

7.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

T	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1.	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối	đồng	4.293.439.189	4.336.374.000
a.	Trả cổ tức (năm 2025: 12,5% ; Năm 2026 : 12,5%)	đồng	2.312.500.000	2.312.500.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	344.240.000	344.240.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	1.438.699.189	1.679.634.000
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	198.000.000	
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

7.2. Chi trả cổ tức năm 2025.

- Tỷ lệ trả cổ tức: 12,5% (1.250 đồng/cổ phiếu).
- Hình thức trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2021 - 2026.

8.1. Hội đồng quản trị.

STT	HỌ VÀ TÊN	Tổng số quyền biểu quyết tán thành	Tỷ lệ (%)
1	Trần Minh Nghĩa
2	Lê Hồng Hải
3	Võ Dũng

8.2. Ban kiểm soát.

STT	HỌ VÀ TÊN	Tổng số quyền biểu quyết tán thành	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Vĩnh Hoàng
2	Nguyễn Ích Lân
3	Hồ Văn Lộc

9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

9.1. Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Tổng số quyền biểu quyết tán thành	Tỷ lệ (%)
1
2
3

Tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng quản trị giới thiệu để HĐQT bầu ông giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

9.2. Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Tổng số quyền biểu quyết tán thành	Tỷ lệ %
1
2
3

Tại phiên họp thứ nhất của Ban Kiểm soát giới thiệu để BKS bầu ông giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

10. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là%, danh sách đơn vị kiểm toán gồm:

10.1. Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Quốc tế (*Địa chỉ: A-TT5-3 khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*).

10.2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán ACCA Việt Nam (*Địa chỉ: Văn phòng 10, tầng 11, HO GUOM PLAZA, 102 Trần Phú, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*).

10.3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn STS Việt Nam (*Địa chỉ: DM4-23 Điểm tiêu thủ công nghiệp làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty.

11. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với tỷ lệ biểu quyết tán thành là%.

12. Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua việc ký kết các Hợp đồng giữa Công ty với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là Công ty mẹ, cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là%.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho:

1. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đảm bảo theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc phiên họp.

Điều 4. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trang TTĐT Công ty;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Minh Nghĩa